

Số: /QĐ-UBND

Thanh An, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện ngân sách
quí II năm 2024 của UBND xã Thanh An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH AN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Thanh An về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách và phân bổ ngân sách xã Thanh An năm 2024;

Xét đề nghị của cán bộ Tài chính kế toán ngân sách xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện ngân sách quý II năm 2024 của UBND xã Thanh An (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức tài chính xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT,

Tăng Bá Hoàn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.205.493.000	1.687.378.012	20,56
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	74.000.000	32.908.000	44,47
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	294.200.000	37.706.012	1,35
3	Thu bổ sung	5.337.293.000	1.616.764.000	30,29
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.337.293.000	1.334.322.000	25
	- Bổ sung có mục tiêu		282.442.000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	8.205.493.000	1.419.065.412	17,29
1	Chi đầu tư phát triển	2.500.000.000	0	0
2	Chi thường xuyên	5.580.493.000	1.419.065.412	24,87
3	Dự phòng	125.000.000		

UBND Xã: Thanh An

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSNN	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	8.205.493.000	8.205.493.000	1.687.378.012	1.687.378.012	20,56	
I	Các khoản thu 100%	74.000.0000	74.000.0000	32.908.000	32.908.000	44,47	
1	Phí, lệ phí	9.000.000	9.000.000	2.628.000	2.628.000	29,2	
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	50.000.000	50.000.000	20.280.000	20.280.000	40,56	
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	15.000.000	15.000.000	10.000.000	10.000.000	66,67	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.794.200.000	2.794.200.000	37.706.012	37.706.012	1,35	
1	Các khoản thu phân chia	115.000.000	115.000.000	17.836.450	17.836.450	0,74	
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	87.000.000	87.000.000				
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.000.000	6.000.000				
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	22.000.000	22.000.000	17.836.450	17.836.450	81,07	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	2.679.200.000	2.679.200.000	19.869.562	19.869.562	0,74	
2.1	Thu tiền sử dụng đất	2.500.000.000	2.500.000.000				

2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	124.000.000	124.000.000	13.246.374	13.246.374	10,68	
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	55.200.000	55.200.000	6.623.188	6.623.188	12	
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.337.293.000	5.337.293.000	1.616.764.000	1.616.764.000	30,29	
1	Thu bổ sung cân đối	5.337.293.000	5.337.293.000	1.334.322.000	1.334.322.000	25	
2	Thu bổ sung có mục tiêu			282.442.000	282.442.000		

UBND Xã: Thanh An

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XD CB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	8.205.493.000	2.500.000.000	5.705.493.000	1.419.065.412	0	1.419.065.412	17,29		
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	14.000.000		14.000.000	510.000		510.000	3,64		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	14.000.000		14.000.000						
4	Chi văn hóa, thông tin	24.000.000		24.000.000	1.728.000		1.728.000	7,2		
5	Chi phát thanh, truyền thanh	19.000.000		19.000.000						
6	Chi thể dục, thể thao	20.000.000		20.000.000	19.713.690		19.713.690	98,57		
7	Chi bảo vệ môi trường	22.000.000		22.000.000						
8	Chi các hoạt động kinh tế	43.000.000		43.000.000	18.299.000		18.299.000	42,56		
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.826.761.000		4.826.761.000	1.082.109.182		1.082.109.182	22,41		
10	Chi cho công tác xã hội	507.432.000		507.432.000	270.738.220		270.738.220	53,35		
11	Chi khác	90.300.000		90.300.000	25.967.320		25.967.320	28,76		
12	Dự phòng	125.000.000		125.000.000						